

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-PT
Ngày 19 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh; ông Hồ Hữu Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trương Thanh Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. (về sau viết tắt là bản án sơ thẩm).

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thanh Tình, sinh ngày 23/9/2003; tại huyện P, tỉnh H; nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Th và bà Lê Út Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có bị hại nhưng không kháng cáo hoặc không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 03/01/2023, bị cáo Lê Thanh T cùng với Lê Chí Kh, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Thị Thúy Ph, Phạm Chí Kh và Lê Văn Nh (về sau viết tắt là nhóm của T) đến nhà của Trần Tấn B để Nh và T lấy xe mô tô đã gửi

trước đó. Do nhà của B ở trong khuôn viên Ủy ban nhân dân thị trấn và Công an thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Khi đến, nhóm của T mở cổng UBND thị trấn Cây Dương, đi vòng ra phía sau đến nhà B lấy xe, sau đó ra về và đóng cổng lại. Lúc này, anh Võ Trọng Ng là cán bộ Công an thị trấn Cây Dương (không mặc trang phục ngành) đang ngồi uống cà phê trước cổng UBND (bờ kè sông xáng Lái Hiếu). Anh Ng thấy nhóm của T từ trong khuôn viên UBND đi ra nên đi lại nói: Sao ra vào Cơ quan Nhà nước mà không xin phép. Nhóm của T không nói gì mà chạy xe đi về hướng chợ Cây Dương. Đi được một đoạn thì xe của L chở Ph, bị cáo chở D, Kh đi một mình bằng xe mô tô quay lại UBND thị trấn Cây Dương gặp anh Ng. L xuống xe đi lại nói chuyện với anh Ng thì hai bên xảy ra cự cãi và xô xát với nhau. Xe T đậu xe cách đó khoảng 06 - 07 mét nhìn thấy nên rút chìa khóa xe, sử dụng cây dừa móng tay gắn trên chìa khóa xe ra đâm về phía anh Nguyễn khoảng 04 - 05 cái. Anh Ng dùng hai tay đỡ nên bị thương tích ở cánh tay trái. L đến can ngăn T và ra về. Anh Ng đến Trung tâm y tế huyện Phụng Hiệp để khám và điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 12/23/TgT ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Hậu Giang kết luận về tỷ lệ thương tích của Võ Trọng Ng:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

Đa vết thương phần mềm vùng cánh tay trái.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ thương tích từng vết thương:

Vết thương 1/3 giữa mặt sau cánh tay trái gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT là: 01%.

Vết thương 1/3 dưới mặt ngoài cánh tay trái gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT là: 01%.

2.2. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT là: 02%.

2.3. Vật gây ra thương tích: Vết thương 1/3 giữa mặt sau cánh tay trái và vết thương 1/3 dưới mặt ngoài cánh tay trái do vật nhọn gây nên.

Vật chứng thu giữ: 01 dụng cụ cắt móng tay bằng kim loại dài 07 cm, có gắn 01 cây dừa dài 05 cm, cây dừa có 01 đầu nhọn, có 01 bề lưỡi sắc bén và 01 bề sống.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm a, k khoản 1 Điều 134; Điều 3; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, buộc chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, bị cáo Lê Thanh T kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng cho rằng nội dung bản án nêu một số tình tiết không đúng. Cụ thể: Bị cáo không biết anh Ng là ai, chỉ sau khi xảy ra sự việc bị cáo mới biết anh Ng làm công an. Bị cáo không đâm anh Ng, khi thấy anh Ng xô đẩy L bị cáo chạy lại can ngăn và có quơ trúng anh Ng gây thương tích, chứ không đâm anh Ng. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa:

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo là đúng về thẩm quyền, thời hạn theo quy định của pháp luật, nên xem xét đơn theo thủ tục phúc thẩm.

Về giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xử bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không nêu ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trình bày lời bào chữa: Bị cáo không phát biểu bào chữa.

Phát biểu đối đáp: Không ai phát biểu đối đáp.

Nói lời sau cùng: Hoàn cảnh bị cáo khó khăn, cha bị cáo đang bị bệnh, bị cáo là lao động chính, xin được hưởng án treo để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo đúng

theo quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình phạm tội. Đối chiếu lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 03/01/2023, bức tức việc bị anh Ng có lời nói bắt lỗi khi ra vào cổng trụ sở UBND thị trấn Cây Dương nhưng không xin phép. Bị cáo Lê Thanh T và một số người khác sau khi chạy xe ra khỏi cổng trụ sở được một đoạn thì quay lại tìm anh Ng. Khi gặp anh Ng giữa L và anh Ng cự cãi, xô đẩy nhau. T đứng gần đó nhìn thấy nên chạy đến dùng cây dừa móng tay trên chìa khóa xe đâm nhiều nhát về phía anh Ng, Ng dùng tay đỡ nên bị thương tích ở tay. Theo kết luận giám định anh Ng bị thương tích gây tổn hại đến sức khỏe là 2%. Với hành vi mà bị cáo thực hiện như đã nêu cụ thể tại phần nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (về sau gọi tắt là Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo cho rằng chỉ quơ, không đâm anh Ng là không đúng. Thực tế bị cáo đã dùng xe đậu gần đó quan sát thấy L và anh Ng xô đẩy nhau, do bên vực L và bức tức anh Ng nên chủ động chạy đến chủ động tấn công anh Ng.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo trước đó không có mâu thuẫn gì với anh Ng, nhưng khi bị anh Ng nhắc nhở bị cáo bức tức quay lại tìm anh Ng để hỏi chuyện. Khi thấy anh Ng xô đẩy với L bị cáo nhanh chóng dùng vật nhọn tấn công anh Ng bất chấp đúng sai. Do đó, bản án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội do dùng hung khí nguy hiểm theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với việc áp dụng điểm k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là chưa phù hợp. Bởi khi sự việc xảy ra anh Ng không phải là người thi hành công vụ và càng không phải vì lý do công vụ của nạn nhân, cấp phúc thẩm điều chỉnh không áp dụng tình tiết này cho bị cáo. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng làm tình tiết định khung. Viện kiểm sát không kháng nghị, bị hại không kháng cáo, nên cấp phúc thẩm không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo. Về mức hình phạt, bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử mức hình phạt đầu khung truy tố 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng hành vi của bị cáo trong lần phạm tội này gây tiền lệ xấu cho tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần áp dụng hình phạt tù để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Với những nhận định như nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo ngày 27 tháng 6 năm 2023 của bị cáo Lê Thanh T xin hưởng án treo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh T chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 19/9/2023).